TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2024/TLST - VHNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Dương Quang V,** sinh năm 1983;

- **Chị Nguyễn Thu H,** sinh năm 1991;

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: Số 64A ngõ 279 Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Dương Quang V và chị Nguyễn Thu H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 25/6/2009 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 85-2009; Quyển số: 02). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2024/TLST- VHNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Quang V và chị Nguyễn Thu H

- Về con chung: Anh Dương Quang V và chị Nguyễn Thu H có 02 (hai) con chung là cháu Dương Tùng Q, sinh ngày 07/01/2008 và cháu Dương Mạnh T, sinh ngày 19/9/2012. Giao con chung là cháu Dương Tùng Q, sinh ngày 07/01/2008 cho bố là anh Dương Quang V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là cháu Dương Mạnh T, sinh ngày 19/9/2012 cho mẹ là chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Dương Quang V và chị Nguyễn Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Dương Quang V và chị Nguyễn Thu H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Dương Quang V tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004804 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung